

PHỤ LỤC 01
TỔNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số **50** /2020/NQ-HĐND ngày **27** tháng **10** năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 địa phương đã giao			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh			Tăng (+)/ Giảm (-)	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Phân bổ thực hiện	Dự phòng		Phân bổ thực hiện	Dự phòng		
	Tổng số	5.969.452	5.962.317	7.135	5.969.452	5.902.704	66.748		
I	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP	5.705.466	5.705.466		5.705.466	5.645.853	59.613		
1	Vốn đầu tư cân đối NSDP theo tiêu chí	2.809.567	2.809.567		2.809.567	2.809.567			
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	2.401.324	2.401.324		2.401.324	2.362.236	39.088		
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết	491.111	491.111		491.111	470.586	20.525		
4	Nguồn bán cây đứng DA rừng bền vững Đắk Tô và hỗ trợ doanh nghiệp nhà nước	3.464	3.464		3.464	3.464			
II	Nguồn vốn vay	99.041	99.041		99.041	99.041			
2	Vốn ODA vay lại theo quy định của Chính phủ	99.041	99.041		99.041	99.041			
III	Chi từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương	164.945	157.810	7.135	164.945	157.810	7.135		
1	Nguồn thu tiền quyền sử dụng rừng	44.137	44.137		44.137	44.137			
2	Các nguồn thu để lại khác	120.808	113.673	7.135	120.808	113.673	7.135		
-	<i>Nguồn thu từ việc chuyển nhượng CSHT tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và Công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn Đắk Tô</i>	21.075	21.075		21.075	21.075			
-	<i>Nguồn thu cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Bình</i>	1.155	1.040	115	1.155	1.040	115		
-	<i>Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y</i>	67.333	60.600	6.733	67.333	60.600	6.733		
-	<i>Nguồn vượt thu thuế xuất nhập khẩu tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y</i>	2.550	2.550		2.550	2.550			
-	<i>Các nguồn vốn khác</i>	28.695	28.408	287	28.695	28.408	287		